

Bản án số: 46/2020/HSST

Ngày 29/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông An Văn Dương
2. Ông Nguyễn Thế Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 14/10/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 16/10/2020 đối với bị cáo:

Phạm Anh D (tên gọi khác Phạm Văn D) sinh năm 1981; tại xã C, huyện KS, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm 5, xã C, huyện KS, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Q (đã chết) và bà C; vợ M và có 01 con 16 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/08/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

Người bị hại: Cháu Nguyễn Thị Minh N sinh ngày 20/6/2003; địa chỉ xóm 6, xã T, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu N: Bà Vũ Thị H sinh năm 1962; địa chỉ xóm 6, xã T, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 05/7/2020 D đi xe đạp chở ốc đến xã T để bán, khi đi đến xóm 6 D vào nhà chị H và gặp cháu N đang ở nhà. Sau khi trao đổi thỏa thuận, cháu N mua 3,5 kg ốc của D; trong khi chờ cháu N vào trong nhà lấy tiền để trả cho D, D nhìn thấy chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus của cháu N đang để trên sập gỗ ở hiên nhà cạnh cửa ra vào, D lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần của D và tiếp tục chờ cháu N mang tiền ra trả. Sau khi nhận tiền của cháu N, D đạp xe mang điện thoại về nhà, tháo sim và cất chiếc điện thoại ở trong nhà của D. Khi D ra khỏi nhà chị H khoảng 15 phút, cháu N phát hiện bị mất điện

thoại nên có báo cho mẹ là chị H và chị H đã đến Công an xã T trình báo sự việc. Quá trình điều tra D đã khai nhận hành vi của mình và giao nộp chiếc điện thoại đã lấy của cháu N cho Công an.

Kết luận định giá tài sản số: 21/KLĐG ngày 07/07/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện YK kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus trị giá là 4.850.000 đồng.

Cáo trạng số 47/CT-VKSYK ngày 14/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo D ra trước Tòa án nhân dân huyện YK để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo D như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và tài sản chiếm đoạt, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 05/7/2020 tại nhà chị H ở xóm 6, xã T; trong khi cháu N vào trong nhà lấy tiền, D nhìn thấy chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus của cháu N để trên sập gỗ, D lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi mang điện thoại về nhà tháo sim và cất chiếc điện thoại ở trong nhà của D.

Hành vi lén lút lấy và chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus của cháu N trị giá 4.850.000 đồng, của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội. Hành vi của bị cáo D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, vào các tính tiết giảm nhẹ; xét về nhân thân bị cáo bị cáo D là người nghiện ma túy; nên cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cháu N đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động. Tại phiên tòa cháu N và người đại diện cho cháu N không yêu cầu gì thêm, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “01 điện thoại di động Iphone 7 Plus; 01 vỏ hộp điện thoại; 01 xe đạp”. Điện thoại di động và vỏ hộp điện thoại là tài sản của cháu N, chiếc xe đạp là tài sản của cháu Trịnh là con của D; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo D bị xử có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Anh D (tên gọi khác Phạm Văn D) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Anh D 07 (bảy) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giam 24/8/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Anh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo D, người bị hại là cháu N, người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- Bị cáo, người bị hại
- Chi cục THA
- Công an huyện YK
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực